

NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN HIỆN NAY

★ PGS, TS NGUYỄN NGỌC KHÁ

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.582.2026.205>

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở khái quát nội hàm của năng lực tư duy biện chứng, bài viết phân tích những yếu tố cơ bản tác động đến phát triển năng lực tư duy biện chứng của sinh viên thông qua dạy học môn triết học Mác - Lênin hiện nay. Từ đó, đề xuất một số định hướng nhằm phát huy các yếu tố tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của môi trường số, đổi mới nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá và khơi dậy vai trò chủ thể của sinh viên trong học tập môn triết học Mác - Lênin.

● **Từ khóa:** tư duy biện chứng; sinh viên; triết học Mác - Lênin; dạy học đại học; chuyển đổi số.

Fundamental factors affecting the development of dialectical thinking capacity for students in teaching Marxist-Leninist philosophy today

● **Abstract:** Based on generalizing the connotation of dialectical thinking capacity, the article analyzes the fundamental factors affecting the development of students' dialectical thinking capacity through teaching Marxist-Leninist philosophy today. On that basis, the article proposes orientations to leverage positive factors, limit negative impacts of the digital environment, innovate teaching content and methods for testing and evaluation, and stimulate the subjective role of students in studying Marxist-Leninist philosophy.

● **Keywords:** dialectical thinking; students; Marxist-Leninist philosophy; higher education teaching; digital transformation.

1. Mở đầu

Trong dạy học môn triết học Mác - Lênin ở trường đại học, việc trang bị tri thức lý luận cho sinh viên là yêu cầu quan trọng. Đồng thời, thông qua hệ thống các nguyên lý, quy luật và phạm trù

triết học, sinh viên từng bước hình thành năng lực tư duy biện chứng, biết xem xét sự vật, hiện tượng trong mối liên hệ, trong sự vận động, phát triển; biết phát hiện mâu thuẫn, phân tích xu hướng, đánh giá điều kiện lịch sử cụ thể và vận dụng tri

thức vào nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn. Phát triển năng lực tư duy biện chứng không chỉ là mục tiêu của môn triết học Mác - Lênin, mà còn tạo nền tảng tư duy để hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, năng lực nghề nghiệp, bản lĩnh, nhân cách cho sinh viên.

Trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, yêu cầu phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên càng trở nên cấp thiết. Sự phát triển nhanh của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, nền tảng học tập trực tuyến và mạng xã hội làm thay đổi sâu sắc cách thức sinh viên tiếp cận tri thức, giao lưu học thuật, tự học và tham gia đời sống xã hội. Bối cảnh ấy mở ra cơ hội tiếp cận nguồn học liệu số phong phú, tăng cường tương tác qua mạng internet, cá thể hóa học tập và nâng cao hiệu quả, chất lượng tiếp nhận tri thức. Tuy nhiên, nó cũng đặt sinh viên trước nguy cơ quá tải thông tin, tiếp nhận tri thức theo cách lệ thuộc vào công nghệ, thiếu chính xác và chạy theo thông tin của đám đông và những quan điểm phiến diện trên không gian mạng. Việc rèn luyện tư duy biện chứng cho sinh viên có nguy cơ bị xem nhẹ và khó thực hiện nếu không đổi mới phương pháp dạy học gắn với môi trường số, phát triển năng lực số cho sinh viên.

Năng lực tư duy biện chứng của sinh viên không hình thành một cách tự phát, càng không thể tạo ra bằng ghi nhớ máy móc các khái niệm triết học. Đó là kết quả của quá trình tác động tổng hợp giữa những tiền đề tự nhiên, điều kiện xã hội, môi trường giáo dục, hoạt động dạy học, nỗ lực bản thân, tự học, tự rèn luyện của sinh viên trong bối cảnh thời đại. Trong điều kiện chuyển đổi số, các yếu tố ấy vừa tác động trực tiếp, vừa tác động gián tiếp, vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra những khó khăn, thách thức mới cần được nhận diện và xử lý phù hợp nhằm phát huy năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên. Vì vậy,

ngghiên cứu những yếu tố cơ bản tác động đến việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên trong dạy học môn triết học Mác - Lênin hiện nay có ý nghĩa thiết thực đối với đổi mới giáo dục lý luận chính trị ở trường đại học.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về năng lực tư duy biện chứng của sinh viên

Năng lực tư duy biện chứng là khả năng, mức độ, trình độ phản ánh của tư duy thông qua những phẩm chất trí tuệ của con người và vận dụng những phẩm chất ấy trong việc xem xét các sự vật, hiện tượng tuân theo các nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật trên nền tảng thế giới quan duy vật biện chứng. Người có tư duy biện chứng không dừng lại ở việc nhìn thấy những hiện tượng bề ngoài, mà cần đi sâu vào bản chất, các quy luật vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng đó. Đây là kiểu tư duy mềm dẻo nhưng không tùy tiện, linh hoạt nhưng có nguyên tắc, sáng tạo nhưng luôn dựa trên cơ sở khách quan và thực tiễn.

Đối với sinh viên, năng lực tư duy biện chứng thể hiện trước hết ở khả năng tiếp nhận tri thức một cách chủ động, có chọn lọc và có phê phán. Sinh viên biết đặt câu hỏi trước một vấn đề, biết so sánh các quan điểm khác nhau, biết tìm nguyên nhân, điều kiện, bối cảnh của hiện tượng, đồng thời biết tránh lối tư duy phiến diện, cực đoan, giản đơn hoặc giáo điều. Trong học tập, tư duy biện chứng giúp sinh viên không học thuộc lòng một cách máy móc, mà hiểu bản chất, biết liên hệ, vận dụng giữa lý luận với thực tiễn đời sống xã hội. Trong môi trường chuyển đổi số, năng lực tư duy biện chứng của sinh viên còn thể hiện ở khả năng xử lý thông tin đa nguồn, đa chiều và biến đổi nhanh. Sinh viên cần phân biệt giữa dữ liệu, thông tin, tri thức và lập luận; biết kiểm chứng nguồn tin; biết nhận diện tính chất

một chiều, hoặc cảm tính, cực đoan hoặc thao túng trong các nội dung số; biết sử dụng công nghệ như phương tiện hỗ trợ tư duy chứ không thay thế tư duy. Đây là yêu cầu mới của dạy học triết học Mác - Lênin, bởi tri thức triết học chỉ thực sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành năng lực nhận thức và hành động trong những điều kiện cụ thể của đời sống đương đại.

Trong dạy học môn triết học Mác - Lênin, phát triển năng lực tư duy biện chứng phải được hiểu là quá trình chuyển hóa tri thức triết học thành phương pháp nhận thức và phương pháp hành động của sinh viên. Sinh viên không chỉ biết các nguyên lý, quy luật, phạm trù, mà quan trọng hơn là biết sử dụng chúng như công cụ để phân tích các vấn đề học tập, nghề nghiệp và đời sống. Vì vậy, tiếp cận năng lực tư duy biện chứng trong dạy học triết học Mác - Lênin cần được đặt trong sự thống nhất giữa thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và yêu cầu phát triển con người Việt Nam toàn diện mà Đại hội XIV của Đảng đã xác định: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số” (ĐCSVN, 2026a, tr.99). Điều này làm rõ hơn tính thời sự của triết học là không chỉ cung cấp tri thức nền tảng, mà còn bồi dưỡng năng lực suy nghĩ đúng, hành động đúng và thích ứng sáng tạo trước những biến đổi của xã hội số.

2.2. Những yếu tố tác động đến việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên trong dạy học môn triết học Mác - Lênin hiện nay

Một là, yếu tố sinh học bẩm sinh và đặc điểm tâm lý lứa tuổi

Yếu tố sinh học bẩm sinh là tiền đề tự nhiên của sự hình thành và phát triển năng lực tư duy

ở mỗi con người. Đó là những đặc điểm thuộc về cấu tạo cơ thể, hệ thần kinh, não bộ, cảm giác, tri giác, trí nhớ, khả năng chú ý, tốc độ xử lý thông tin và những tố chất cá nhân nhất định. Nhờ những tiền đề này, con người có khả năng nhận thức thế giới, tích lũy kinh nghiệm, hình thành khái niệm, phán đoán, suy luận và phát triển năng lực tư duy. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, yếu tố sinh học chỉ là điều kiện ban đầu, không phải nhân tố quyết định trực tiếp và tuyệt đối với trình độ tư duy biện chứng của sinh viên. Mỗi sinh viên có những đặc điểm riêng về trí nhớ, năng lực ngôn ngữ, khả năng khái quát hóa, mức độ nhạy bén trong phân tích vấn đề, khả năng tập trung, tính kiên trì và phong cách nhận thức. Những khác biệt này làm cho quá trình tiếp thu tri thức triết học ở mỗi sinh viên không giống nhau. Có sinh viên nhanh chóng nắm bắt khái niệm trừu tượng, có sinh viên cần nhiều ví dụ và tình huống cụ thể hơn; có sinh viên mạnh về tư duy hệ thống, có sinh viên mạnh về liên hệ thực tiễn. Do đó, trong giảng dạy, người giảng viên cần nhận thức được sự đa dạng này để lựa chọn cách tổ chức hoạt động học tập phù hợp, tránh đồng nhất mọi sinh viên trong cùng một khuôn mẫu tiếp nhận.

Trong môi trường số, những khác biệt cá nhân như khả năng chú ý, tốc độ xử lý thông tin, tự kiểm soát và thói quen học tập càng bộc lộ rõ. Một số sinh viên có lợi thế trong khai thác học liệu số, sử dụng công cụ học tập trực tuyến và kết nối tri thức. Nhưng cũng có không ít sinh viên bị phân tán bởi mạng xã hội và các hình thức giải trí số. Vì vậy, yếu tố sinh học và tâm lý lứa tuổi cần được xem xét trong mối liên hệ với điều kiện học tập số, để quá trình dạy học vừa phát huy ưu thế cá nhân, vừa giúp sinh viên rèn luyện sự tập trung, tính kỷ luật và khả năng tự điều chỉnh nhận thức.

Ph.Ăngghen đã chỉ rõ về tư duy lý luận: “chỉ là một đặc tính bẩm sinh dưới dạng năng lực của người ta mà có thôi. Năng lực ấy cần phải được phát triển hoàn thiện, và muốn hoàn thiện nó thì cho tới nay, không có một cách nào khác hơn là nghiên cứu toàn bộ triết học thời trước” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2002, tr.487). Điều đó cho thấy tư chất thông minh, năng khiếu học tập hay khả năng tư duy ban đầu chỉ có ý nghĩa khi được đặt trong môi trường giáo dục tích cực và quá trình tự rèn luyện bền bỉ. Nếu không được học tập, thử thách, định hướng và rèn luyện thường xuyên, những tiền đề bẩm sinh dù thuận lợi cũng khó chuyển hóa thành năng lực tư duy biện chứng thực sự.

Ở lứa tuổi sinh viên, đời sống tâm lý có nhiều biến đổi quan trọng. Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ học sinh phổ thông sang sinh viên các trường chuyên nghiệp, đại học; từ sự phụ thuộc tương đối vào gia đình, nhà trường sang quá trình tự lập, tự tổ chức cuộc sống và tự chịu trách nhiệm nhiều hơn về bản thân. Sinh viên có nhu cầu khẳng định cái tôi, mở rộng quan hệ xã hội, tiếp cận nhiều hệ giá trị khác nhau, đồng thời bắt đầu định hình thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng nghề nghiệp và phương pháp học tập của mình. Những đặc điểm ấy vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với việc giáo dục, định hướng tư duy biện chứng.

Hai là, môi trường sống, học tập và hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên

Môi trường hoạt động của sinh viên là tổng thể những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và các quan hệ mà sinh viên tham gia trong quá trình học tập, sinh hoạt và rèn luyện. Môi trường ấy bao gồm gia đình, ký túc xá hoặc nơi ở trọ, lớp học, thư viện, không gian học thuật, các tổ chức Đoàn - Hội sinh

viên, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, môi trường mạng và những quan hệ bạn bè, thầy cô, cộng đồng... Trong giai đoạn chuyển đổi số, môi trường sinh viên còn được mở rộng sang không gian số, nơi hoạt động học tập, trao đổi, giao tiếp và thể hiện bản thân diễn ra thường xuyên, liên tục và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong cách tư duy của người học.

Môi trường sống có tổ chức, an toàn, lành mạnh và giàu tính văn hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên ổn định tâm lý, hình thành nếp sống kỷ luật, thói quen tự quản, ý thức trách nhiệm và tinh thần vượt khó. Khi sinh viên được sống trong môi trường có sự tôn trọng, hợp tác, chia sẻ và định hướng giá trị đúng đắn, thì sinh viên có điều kiện phát triển nhân cách cân bằng, biết suy nghĩ có trách nhiệm, biết nhìn nhận vấn đề từ nhiều phía và biết điều chỉnh hành vi phù hợp. Ngược lại, môi trường sống thiếu ổn định, thiếu điều kiện học tập, thiếu sự hỗ trợ tinh thần, hoặc chịu ảnh hưởng của các quan hệ tiêu cực có thể làm giảm động lực học tập, thu hẹp tầm nhìn, tạo tâm lý thụ động, thực dụng hoặc thiếu kiên trì trong rèn luyện tư duy.

Môi trường học tập trong nhà trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Một môi trường học tập dân chủ, nghiêm túc, cởi mở, tôn trọng đối thoại và khuyến khích tìm tòi khoa học sẽ kích thích sinh viên suy nghĩ độc lập, mạnh dạn đặt vấn đề, biết tranh luận trên cơ sở lý lẽ và bằng chứng. Trong môi trường ấy, sinh viên không chỉ tiếp nhận tri thức từ giảng viên, mà còn học qua thảo luận nhóm, đọc tài liệu, nghiên cứu tình huống, viết tiểu luận, phản biện học thuật và tham gia các hoạt động học thuật khác. Chính quá trình tương tác đa dạng này tạo điều kiện để sinh viên hình thành năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và vận dụng tri thức triết học vào thực tiễn.

Trong điều kiện chuyển đổi số, môi trường học tập cần được tổ chức như một hệ sinh thái kết hợp giữa lớp học trực tiếp và không gian học tập số. Hệ thống quản lý học tập, thư viện số, học liệu mở, diễn đàn học thuật, bài giảng điện tử, phần mềm trình chiếu, bản đồ tư duy số và các công cụ hỗ trợ học tập có thể làm cho việc học triết học Mác - Lênin trở nên sinh động, linh hoạt và gần gũi hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của môi trường học tập số không phụ thuộc đơn thuần vào thiết bị hay nền tảng công nghệ, mà phụ thuộc chủ yếu vào cách tổ chức hoạt động học tập, chất lượng học liệu, phương pháp định hướng của giảng viên và thái độ học tập của sinh viên.

Các hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động phong trào, tình nguyện, văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao, câu lạc bộ học thuật có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển tư duy biện chứng. Thông qua những hoạt động này, sinh viên được tiếp xúc với các tình huống thực tiễn, được tổ chức công việc, phối hợp với tập thể, giải quyết mâu thuẫn, điều chỉnh kế hoạch và đánh giá kết quả. Đây là những trải nghiệm giúp sinh viên hiểu đời sống xã hội luôn đa dạng, phức tạp, không thể nhận thức bằng một công thức đơn giản. Từ đó, sinh viên có điều kiện rèn luyện năng lực quan sát, phân tích, xử lý tình huống, biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.

Môi trường mạng vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với tư duy biện chứng của sinh viên. Không gian số mở ra khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng, phong phú, đa chiều; đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên học tập trực tuyến, trao đổi học thuật, sử dụng học liệu mở và kết nối với cộng đồng tri thức rộng lớn. Tuy nhiên, môi trường mạng cũng chứa đựng nhiều thông tin sai lệch, phiến diện, giật gân hoặc thiếu kiểm chứng. Nếu không có năng lực chọn lọc, phân

tích và phản biện, sinh viên dễ bị cuốn theo tâm lý đám đông, tiếp nhận thông tin cảm tính, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến thế giới quan, phương pháp tư duy và thái độ học tập. Vì vậy, phát triển tư duy biện chứng cho sinh viên hiện nay phải gắn với giáo dục năng lực số, năng lực thông tin và văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

Ba là, quá trình dạy và học môn triết học Mác - Lênin

Quá trình dạy và học môn triết học Mác - Lênin là yếu tố tác động trực tiếp, thường xuyên và có tính quyết định gần nhất đối với việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên. Nếu các yếu tố sinh học, tâm lý và môi trường tạo nên tiền đề, điều kiện thì quá trình dạy học là nơi các tiền đề và điều kiện ấy được tổ chức, định hướng và chuyển hóa thành tri thức, kỹ năng, thái độ, phương pháp tư duy cụ thể. Chất lượng của quá trình này phụ thuộc vào nhiều thành tố, như mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, năng lực của giảng viên và sự chủ động của sinh viên.

Trước hết, nội dung môn triết học Mác - Lênin có ưu thế đặc biệt trong việc hình thành tư duy biện chứng. Những nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, sự phát triển, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, quan điểm duy vật về lịch sử đều chứa đựng phương pháp luận khoa học để sinh viên nhận thức và hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, ưu thế ấy chỉ trở thành hiện thực khi nội dung được giảng dạy theo hướng làm rõ bản chất, ý nghĩa phương pháp luận và khả năng vận dụng, thay vì chỉ trình bày như những mệnh đề trừu tượng cần ghi nhớ. Mỗi khái niệm, phạm trù, quy luật cần được đặt trong mối liên hệ với các vấn đề của đời sống, chuyên ngành, nghề nghiệp tương lai và những biến đổi của xã hội số.

Đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu then chốt đối với giảng viên. Đối với môn triết học Mác - Lênin, cần kết hợp linh hoạt giữa thuyết trình gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, tranh luận học thuật, sơ đồ hóa kiến thức, học tập theo vấn đề, viết phản biện ngắn và liên hệ thực tiễn. Thuyết trình vẫn cần thiết để hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản, nhưng không nên chiếm toàn bộ quá trình học tập. Khi sinh viên được đặt vào tình huống có vấn đề, phải phân tích, so sánh, lựa chọn và bảo vệ quan điểm, năng lực tư duy biện chứng sẽ được kích hoạt mạnh mẽ hơn so với lối học thụ động.

Công nghệ số cần được sử dụng như phương tiện đổi mới phương pháp dạy học. Giảng viên có thể tổ chức lớp học đảo ngược, giao nhiệm vụ đọc học liệu trước khi lên lớp, sử dụng câu hỏi trực tuyến để kiểm tra mức độ chuẩn bị, thiết kế diễn đàn, tranh luận, yêu cầu sinh viên xây dựng bản đồ khái niệm hoặc phân tích một hiện tượng xã hội từ góc nhìn triết học. Các công cụ trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ tìm kiếm, gợi ý, tóm tắt hoặc đối chiếu thông tin, nhưng sinh viên phải được hướng dẫn sử dụng một cách trung thực, có kiểm chứng và có trách nhiệm học thuật.

Kiểm tra, đánh giá cũng cần được đổi mới theo hướng đánh giá năng lực vận dụng, năng lực phân tích và năng lực lập luận. Nếu đề thi chỉ yêu cầu tái hiện khái niệm, sinh viên sẽ có xu hướng học thuộc lòng. Ngược lại, nếu đề thi yêu cầu giải thích ý nghĩa thế giới quan, phương pháp luận, phân tích hiện tượng xã hội, vận dụng một nguyên lý, quy luật vào tình huống cụ thể thì sinh viên phải hiểu bản chất hiện tượng và rèn luyện tư duy phản biện. Việc đánh giá quá trình học tập thông qua thảo luận, bài tập ngắn, nhật ký học tập, sản phẩm nhóm,

thuyết trình, tiểu luận và sản phẩm học tập số... góp phần làm cho quá trình học tập trở nên liên tục, chủ động và thực chất hơn.

Bốn là, vai trò chủ thể của sinh viên trong tự học, tự rèn luyện tư duy biện chứng

Nếu giảng viên và nhà trường giữ vai trò định hướng, tổ chức và tạo điều kiện thì sinh viên là chủ thể trực tiếp của quá trình hình thành năng lực tư duy biện chứng. Không ai có thể tư duy thay sinh viên, cũng không ai có thể biến tri thức triết học thành năng lực của sinh viên nếu bản thân sinh viên không tự giác học tập, tự rèn luyện và chủ động vận dụng. Vì vậy, phát triển năng lực tư duy biện chứng phải được đặt trên nền tảng phát huy tính tích cực, độc lập và sáng tạo của bản thân người học.

Tự học là con đường cơ bản để sinh viên chuyển hóa tri thức thành năng lực. Đối với môn triết học Mác - Lênin, tự học không chỉ là đọc giáo trình trước khi đến lớp, mà còn là đọc thêm tài liệu, ghi chép có hệ thống, đặt câu hỏi, lập sơ đồ khái niệm, so sánh các phạm trù, liên hệ nội dung bài học với thực tiễn và tự kiểm tra mức độ hiểu của bản thân. Khi sinh viên biết tự học thì họ sẽ không còn phụ thuộc hoàn toàn vào bài giảng của giảng viên, mà từng bước hình thành năng lực tự tổ chức quá trình nhận thức. Đây là điều kiện quan trọng của tư duy độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.208). Cho nên, học triết học Mác - Lênin không chỉ để hoàn thành một học phần, mà còn để rèn luyện phương pháp suy nghĩ, hình thành nhân cách, nâng cao trách nhiệm xã hội và chuẩn bị năng lực cho sinh viên tham gia xây dựng đất nước trong kỷ nguyên số.

Trong môi trường số, tự học còn đòi hỏi sinh viên biết lựa chọn nguồn học liệu, quản lý thời

gian, tổ chức không gian học tập trực tuyến và kiểm soát sự phân tán. Tự học trong thời đại số không chỉ là “tự tìm thông tin”, mà còn là quá trình tự phân tích, tự kiểm chứng, tự hệ thống hóa và tự chịu trách nhiệm về kết quả nhận thức của mình.

Tư duy biện chứng còn đòi hỏi khả năng đặt vấn đề và năng lực phản biện. Chính thói quen đặt câu hỏi giúp sinh viên vượt qua lối học thụ động, chuyển từ tiếp nhận tri thức sang kiến tạo tri thức. Khi biết đặt vấn đề, sinh viên cũng sẽ phát hiện giới hạn của nhận thức, biết tìm thêm thông tin, biết kiểm chứng và biết tự điều chỉnh quan điểm. Trong không gian mạng, năng lực phản biện càng cần thiết, bởi sinh viên thường xuyên tiếp xúc với nhiều luồng thông tin, bình luận, quan điểm và xu hướng xã hội khác nhau. Năng lực phản biện giúp sinh viên tránh tiếp nhận thông tin một chiều, tránh rơi vào định kiến, đồng thời biết tôn trọng những quan điểm khác biệt trong trao đổi học thuật.

Tự rèn luyện tư duy biện chứng cũng gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý chí và phong cách học tập nghiêm túc. Tư duy khoa học đòi hỏi sự trung thực, khiêm tốn, kiên trì, cẩn trọng và tinh thần dám đổi mới. Một sinh viên thiếu trung thực trong học tập, ngại đọc, ngại suy nghĩ, ngại tranh luận hoặc dễ thỏa mãn với kết quả trước mắt sẽ khó phát triển tư duy biện chứng. Ngược lại, sinh viên có tinh thần cầu thị, ý thức trách nhiệm, khát vọng vươn lên và thói quen học tập bền bỉ sẽ có nhiều điều kiện để hình thành năng lực tư duy sâu sắc, linh hoạt và sáng tạo.

Năm là, tác động của bối cảnh thế giới, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số

Sinh viên hiện nay sinh ra, lớn lên và học tập trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số mạnh mẽ. Mặt tích cực của bối cảnh làm cho sinh viên có điều kiện tiếp cận nguồn tri thức

phong phú, đa dạng và cập nhật. Chỉ với các thiết bị kết nối internet, sinh viên có thể đọc tài liệu, tham gia lớp học trực tuyến, nghe bài giảng của các chuyên gia, trao đổi học thuật, tiếp cận kho dữ liệu mở và học hỏi kinh nghiệm từ nhiều quốc gia. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng vốn hiểu biết, phát triển tư duy so sánh, tư duy liên ngành và khả năng nhìn nhận vấn đề trong phạm vi rộng hơn.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các thành tựu về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Đây chính là điều kiện thúc đẩy nhu cầu phát triển tư duy biện chứng, bởi chỉ có tư duy biện chứng mới giúp người học nhận thức được sự vận động, chuyển hóa, tác động qua lại và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong đời sống hiện đại.

Chuyển đổi số trong giáo dục làm thay đổi cả không gian, phương thức và quan hệ dạy học. Lớp học không còn giới hạn trong phòng học truyền thống; học liệu không chỉ nằm trong giáo trình in; tương tác học tập không chỉ diễn ra giữa giảng viên và sinh viên trên lớp, mà còn được mở rộng qua nền tảng số, diễn đàn, thư viện điện tử, hệ thống kiểm tra trực tuyến và cộng đồng học thuật. Sự thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi để cá thể hóa hoạt động học tập, tăng cường tính chủ động của người học và mở rộng khả năng kết nối tri thức. Tuy nhiên, nó cũng đòi hỏi sinh viên phải có năng lực tự quản, năng lực phân tích, năng lực chọn lọc thông tin và khả năng sử dụng công nghệ một cách có mục đích và hiệu quả.

Sáu là, tác động của sự nghiệp đổi mới đất nước và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và giáo dục. Nền kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy tính năng động, sáng tạo, ý thức tự chủ, trách nhiệm cá nhân, tinh thần cạnh tranh lành mạnh và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Những biến đổi đó tác động trực tiếp đến sinh viên, làm thay đổi động cơ học tập, định hướng nghề nghiệp, nhu cầu tri thức, phong cách sống và phương pháp tư duy của sinh viên. Trong giai đoạn hiện nay, đổi mới đất nước ngày càng gắn chặt với phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Điều đó đặt ra yêu cầu đào tạo con người không chỉ có tri thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, mà còn có năng lực tư duy độc lập, tư duy hệ thống, khả năng thích ứng và trách nhiệm xã hội. Đối với sinh viên, đây vừa là cơ hội để phát triển bản thân, vừa là áp lực đòi hỏi phải vượt qua lối học thụ động, học đối phó và tư duy kinh nghiệm đơn giản. Môn triết học Mác - Lênin, nếu được giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực sẽ góp phần quan trọng vào việc hình thành phương pháp tư duy khoa học cho sinh viên trước những yêu cầu mới của đất nước.

Điểm mới nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIV là đặt khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào vị trí trung tâm của mô hình tăng trưởng mới; đồng thời nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền giáo dục hiện đại và phát triển kỹ năng số. Đối với giáo dục đại học, định hướng này làm sâu sắc thêm yêu cầu đào tạo sinh viên có năng lực tư duy độc lập, tư duy hệ thống, tư duy phản biện và năng lực thích ứng với những biến đổi nhanh của khoa học, công nghệ và đời sống xã hội.

Mặt tích cực của nền kinh tế thị trường là tạo ra môi trường xã hội năng động, trong đó mỗi cá nhân phải chủ động hơn trong lựa chọn, quyết định và chịu trách nhiệm về hành động của mình. Tuy nhiên, kinh tế thị trường và môi trường số

cũng có thể làm nảy sinh những biểu hiện tiêu cực như thực dụng, chạy theo lợi ích trước mắt, coi nhẹ giá trị tinh thần, dễ bị cuốn vào tiêu dùng, giải trí trực tuyến hoặc các xu hướng thiếu định hướng. Nếu thiếu bản lĩnh, thiếu năng lực phân tích và thiếu nền tảng thế giới quan khoa học, sinh viên có thể rơi vào lối sống thụ động, cảm tính hoặc lệ thuộc vào đánh giá bên ngoài.

Sự nghiệp đổi mới đất nước là nguồn tư liệu phong phú để giảng dạy và học tập triết học. Những vấn đề như phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, tăng trưởng gắn với bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa, đổi mới giáo dục gắn với yêu cầu phát triển con người, phát triển khoa học - công nghệ gắn với đạo đức và trách nhiệm xã hội... đều là những ví dụ sinh động để sinh viên vận dụng tư duy biện chứng. Khi được phân tích đúng, các vấn đề này giúp sinh viên hiểu sâu hơn ý nghĩa của quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử cụ thể và nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn. Vì vậy, tác động của sự nghiệp đổi mới đất nước đối với phát triển tư duy biện chứng của sinh viên là tác động đa chiều. Nó cung cấp môi trường thực tiễn phong phú, đặt ra yêu cầu mới đối với năng lực của người học, đồng thời cũng tạo ra những thách thức về định hướng giá trị và bản lĩnh chính trị, xã hội. Giảng dạy triết học cần giúp sinh viên nhận thức đúng cả thời cơ và thách thức, biết phát huy mặt tích cực của đổi mới, đồng thời có khả năng nhận diện, phê phán và vượt qua những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và lối sống.

2.3. Một số định hướng phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên

Từ việc phân tích các yếu tố tác động nêu trên, có thể thấy phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên là nhiệm vụ đòi hỏi sự phối

hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và bản thân sinh viên. Không thể chỉ trông chờ vào một tiết học, một học phần hay một phương pháp riêng lẻ mà cần xây dựng một hệ sinh thái giáo dục trong đó tri thức triết học, môi trường học thuật, hoạt động thực tiễn, công nghệ số và nỗ lực tự học của sinh viên được gắn kết chặt chẽ với nhau.

Các định hướng phát triển năng lực tư duy biện chứng cần bám sát tinh thần Đại hội XIV của Đảng về đổi mới tư duy, đổi mới hành động, phát triển con người Việt Nam toàn diện và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, cần vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, tự học và học suốt đời. Sự kết hợp giữa định hướng chiến lược của Đảng với phương pháp giáo dục Hồ Chí Minh sẽ tạo cơ sở chính trị, tư tưởng và phương pháp luận vững chắc cho đổi mới dạy học triết học Mác - Lênin hiện nay.

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về vai trò của môn triết học Mác - Lênin trong phát triển năng lực tư duy biện chứng

Môn học này không nên được nhìn nhận giản đơn như một học phần bắt buộc để hoàn thành chương trình, mà phải được xác định là học phần có chức năng hình thành thế giới quan, phương pháp luận và năng lực tư duy nền tảng cho sinh viên. Khi giảng viên và sinh viên nhận thức đúng ý nghĩa này, quá trình dạy học sẽ chuyển từ tâm lý đối phó sang thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và có mục tiêu rõ ràng.

Thứ hai, cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn

Mỗi bài học cần làm rõ giá trị phương pháp luận của tri thức triết học, tránh trình bày khô cứng, xa rời đời sống. Giảng viên nên thiết kế các tình huống học tập mở, yêu cầu sinh viên

phân tích hiện tượng cụ thể, xác định mối liên hệ, mâu thuẫn, xu hướng phát triển và đề xuất cách giải quyết; gắn triết học với chuyên ngành đào tạo, với các vấn đề đương đại và với bối cảnh chuyển đổi số. Qua đó, sinh viên được rèn luyện tư duy biện chứng trong chính quá trình học tập.

Thứ ba, cần xây dựng môi trường học thuật dân chủ, nghiêm túc và khuyến khích phản biện

Trong lớp học, sinh viên cần được tạo điều kiện nêu quan điểm, đặt câu hỏi, tranh luận và bảo vệ lập luận của mình. Tuy nhiên, sự dân chủ trong học thuật phải gắn với kỷ luật tư duy như mọi ý kiến cần có căn cứ, mọi phản biện phải dựa trên lý lẽ, mọi kết luận phải được kiểm chứng bằng tri thức và thực tiễn. Môi trường như vậy sẽ giúp sinh viên phát triển bản lĩnh trí tuệ, tránh lối tư duy cảm tính hoặc áp đặt.

Thứ tư, cần đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá môn học theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên

Các hình thức đánh giá nên kết hợp giữa kiểm tra kiến thức cơ bản và đánh giá khả năng vận dụng, phân tích, so sánh, phản biện, liên hệ thực tiễn. Đề thi, bài tập, tiểu luận cần tăng cường các câu hỏi mở, câu hỏi tình huống, yêu cầu sinh viên vận dụng nguyên lý, quy luật, phạm trù vào nhận thức vấn đề cụ thể. Cách đánh giá như vậy sẽ tác động trở lại phương pháp học của sinh viên, buộc sinh viên phải học hiểu, học sâu và học có tư duy.

Thứ năm, cần phát triển năng lực số và văn hóa số cho sinh viên trong mối liên hệ với tư duy biện chứng

Sinh viên cần được hướng dẫn cách tìm kiếm, chọn lọc, đánh giá và sử dụng thông tin số; biết kiểm chứng nguồn tin, tránh sao chép máy móc, tôn trọng chuẩn mực học thuật và sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, công cụ tóm tắt, công

cụ dịch thuật hoặc phần mềm hỗ trợ học tập cần được đặt trong khuôn khổ đạo đức khoa học, trung thực học thuật, phát triển năng lực tự học và nâng cao chất lượng tư duy, không thay thế quá trình suy nghĩ độc lập của người học.

Thứ sáu, cần phát huy tính tự giác, chủ động của sinh viên

Mỗi sinh viên cần xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, rèn luyện thói quen đọc sách, ghi chép, đặt câu hỏi, thảo luận, viết và tự đánh giá. Sinh viên cần nhận thức rằng tư duy biện chứng không phải là kỹ năng có thể hình thành trong thời gian ngắn, mà là kết quả của quá trình học tập, suy ngẫm và thực hành lâu dài. Sự bền bỉ, trung thực, cầu thị và tinh thần trách nhiệm của sinh viên là điều kiện không thể thay thế trong quá trình này.

Quá trình phát triển năng lực tư duy biện chứng chịu sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, từ tiền đề sinh học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, môi trường sống, học tập, hoạt động chính trị - xã hội, chất lượng dạy học môn triết học Mác - Lênin đến vai trò tự học, tự rèn luyện của sinh viên và bối cảnh toàn cầu hóa, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, sự nghiệp đổi mới đất nước. Các yếu tố này không tồn tại biệt lập mà tác động qua lại, bổ sung và chế ước lẫn nhau, đòi hỏi việc dạy và học triết học phải được đổi mới đồng bộ về nội dung, phương pháp, học liệu, kiểm tra, đánh giá và cách thức tổ chức hoạt động học tập.

3. Kết luận

Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên trong dạy học môn triết học Mác - Lênin giai đoạn chuyển đổi số hiện nay là nhiệm vụ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Năng lực này giúp sinh viên nhận thức sự vật, hiện tượng một cách khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể và phát triển; đồng thời hình thành phương pháp học tập

khoa học, khả năng phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và bản lĩnh trước những biến đổi nhanh chóng, phức tạp của đời sống hiện đại. Trong điều kiện tri thức biến đổi nhanh, thông tin đa chiều và yêu cầu nghề nghiệp ngày càng cao, việc giảng dạy triết học Mác - Lênin cần hướng tới giúp sinh viên học cách suy nghĩ khoa học, độc lập, sáng tạo và có trách nhiệm; biết sử dụng công nghệ số như công cụ hỗ trợ học tập, nhưng không lệ thuộc vào công nghệ; biết tiếp nhận thông tin đa chiều, nhưng không rơi vào phiến diện, cảm tính hoặc cực đoan.

Quán triệt tinh thần Đại hội XIV của Đảng và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên phải gắn với mục tiêu hình thành con người Việt Nam có tri thức, bản lĩnh, đạo đức, năng lực sáng tạo, kỹ năng số và trách nhiệm xã hội. Đây là yêu cầu quan trọng của đổi mới giáo dục lý luận chính trị, đồng thời là điều kiện để sinh viên làm chủ tri thức, làm chủ công nghệ, làm chủ bản thân và đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới □

Ngày nhận bài: 20/6/2026;

Ngày bình duyệt: 12/8/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/8/2026.

Email tác giả: nguyenngoackha@hcmussh.edu.vn

Tài liệu tham khảo:

C. Mác và Ph.Ăngghen (2002). *Toàn tập (Tập 20)*. Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 1)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập (Tập 5)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập (Tập 6)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.